

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức độ buộc khôi phục lại tình trạng
ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành
chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, TT. UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu NC, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thuộc biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (viết tắt là Nghị định số 91/2019/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể:

1. Sử dụng đất trồng lúa; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất; đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;
2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng quy định pháp luật;
3. Lấn, chiếm đất;
4. Hủy hoại đất;
5. Gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.
2. Cơ quan, người có thẩm quyền, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI TỪNG HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 3. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm về sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

1. Buộc tháo dỡ các công trình đã xây dựng; di chuyển cây trồng, hoa màu, vật nuôi, thu hoạch thủy sản và tài sản khác đưa ra khỏi thửa đất.

2. Buộc khôi phục lại mặt bằng để đảm bảo sử dụng đất vào mục đích trồng lúa.

Điều 4. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm về sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc tháo dỡ các công trình đã xây dựng; di chuyển cây trồng (không thuộc loại cây rừng) vật nuôi, thu hoạch thủy sản, hoa màu và tài sản khác đưa ra khỏi thửa đất.

2. Buộc khôi phục lại mặt bằng để đảm bảo việc sử dụng đất vào mục đích đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo mục đích đã được xác định.

Điều 5. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc tháo dỡ các công trình đã xây dựng; di chuyển hoa màu, cây trồng, vật nuôi, thu hoạch thủy sản và tài sản khác đưa ra khỏi thửa đất.

2. Buộc khôi phục lại mặt bằng của đất để đảm bảo sử dụng đất vào mục đích đã được xác định.

Điều 6. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi sử dụng đất trong nhóm đất phi nông nghiệp vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

Buộc tháo dỡ, đưa khỏi thửa đất các công trình xây dựng trên đất không đúng theo loại đất đã được xác định và khôi phục lại mặt bằng để đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

Điều 7. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa không đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc thu hoạch thủy sản, hoa màu, cây trồng trên đất; buộc tháo dỡ các công trình xây dựng và các tài sản khác đưa khỏi thửa đất.

2. Buộc khôi phục lại mặt bằng để đảm bảo việc sử dụng đất vào mục đích trồng lúa.

Điều 8. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi lấn, chiếm đất quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP (khu vực đô thị và nông thôn)

1. Buộc tháo dỡ các công trình đã xây dựng; di chuyển hoa màu, cây trồng, vật nuôi, thu hoạch thủy sản và tài sản khác đưa ra khỏi thửa đất hoặc phần diện tích đất vi phạm.

2. Buộc khôi phục lại mặt bằng để đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định.

Điều 9. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc san lấp (nâng cao hoặc hạ thấp) mặt bằng tương đương với độ cao của các thửa đất liền kề cùng mục đích sử dụng, để đảm bảo việc sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định; đối với trường hợp làm biến dạng địa hình.

2. Buộc cải tạo đất, khôi phục lại các điều kiện để đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định; đối với trường hợp làm suy giảm chất lượng đất.

Điều 10. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi gây cản trở cho việc sử dụng đất của người khác quy định tại Điều 16 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

1. Buộc di chuyển, đưa vật liệu xây dựng hoặc các vật liệu khác ra khỏi thửa đất hoặc phần diện tích đất của người khác hoặc của mình đã gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

2. Buộc đưa chất độc hại ra khỏi thửa đất của người khác hoặc của mình đã gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

3. Buộc tháo dỡ tường, hàng rào; san lấp mặt bằng đối với việc đào bới đã gây cản trở hoặc thiệt hại cho việc sử dụng đất của người khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

